

Bản án số: 180/2019/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Thịnh** và Bà **Vũ Thị Hà**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với:

* **Bị cáo: Dương P** - Giới tính: Nam. Sinh năm: 1990. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT: tập thể A, phường B, quận C, Hà Nội. Chỗ ở: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên cha: Dương Văn C, sinh năm: 1966. Họ tên mẹ: Đỗ Thị Thu H, sinh năm: 1969. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất

Nhân thân: Ngày 19/5/2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2015. Đã nộp án phí theo biên lai số 2520 ngày 19/5/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2017. *Đã được xóa án tích.*

Tạm giữ: 12/5/2019 Tạm giam: 21/5/2019

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Như B**. Sinh năm: 1991. ĐKHKTT : số xx phố D, phường E, quận F, Hà Nội

(Anh B vắng mặt tại phiên tòa)

* Người làm chứng - Anh **Trịnh T A**. Sinh năm 1998. Nơi cư trú: số xxx, tổ yy, phường G, quận H, thành phố Hà Nội. SĐT 0985xxxxxx.

* Người làm chứng - Anh **Nguyễn Q A**. Sinh năm 1990. Nơi cư trú: số x, tổ y, phường I, quận K, thành phố Hà Nội.

(Anh T A và Q A cùng vắng mặt tại phiên tòa)

* Người làm chứng - Ông **Nguyễn Đức D**. Cấp bậc: Hạ sỹ. Nơi công tác: C1D2 - PK02E, Công an thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng - Ông **Nguyễn Ngọc S**. Cấp bậc: Binh Nhất. Nơi công tác: C1D2 - PK02E, Công an thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng - Ông Đinh Văn Q. Cấp bậc: Trung Úy. Nơi công tác: C1D2 - PK02E, Công an thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng - Ông Lê Văn H. Cấp bậc: Trung Úy. Nơi công tác: C1D2 - PK02E, Công an thành phố Hà Nội.

(Ông Đinh Văn Q và ông Lê Văn H có mặt. Ông Nguyễn Đức D và ông Nguyễn Ngọc S cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 11/5/2019, tại ngã tư Bà Triệu - Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, tổ công tác Cảnh sát cơ động C1-D2 - PK02E - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện Dương P đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu đỏ, BKS: 29E1-..... có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, nhưng P không chấp hành mà điều khiển xe tăng ga bỏ chạy theo hướng phố Bà Triệu. Khi đi đến ngã tư Bà Triệu - Lý Thường Kiệt thì bị va chạm vào đuôi xe ô tô của hãng taxi Phương A nhãn hiệu Hyundai Grand I10, BKS : 30E-..... do anh Đỗ Như B điều khiển di chuyển cùng chiều và ngã ra đường, làm rơi 01 điện thoại Nokia màu đen cùng sim số: 0963xxxxxx. Lúc này, P đứng dậy bỏ lại xe máy và chạy bộ đến trước cửa số nhà 39 phố Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm thì bị bắt giữ. Tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của P có 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng, sim số: 0328xxxxxx và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng ; tiếp tục kiểm tra trong túi quần bên phải phía trước của P thu giữ 100.000 đồng và 01 túi nilông kích thước 5x8 cm đựng 01 túi nilông kích thước 4x6 cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tại chỗ, P không thừa nhận túi nilon chứa tinh thể màu trắng bị thu giữ trên là của mình. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa P cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hàng Bài để giải quyết.

Tang vật thu giữ của Dương P: 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 5x8 cm đựng 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 4x6 cm chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, sim card: 0328xxxxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim card: 0963xxxxxx; 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu đỏ, BKS : 29E1-....., số khung : 25200000xxxxx, số máy : M252M-xxxxxxx và 02 tờ tiền mỗi tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Thu giữ của anh Nguyễn Q A một đĩa CD ghi hình lại quá trình cảnh sát cơ động kiểm tra thu giữ đồ vật tài sản và 01 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng của Dương P tại lòng đường trước cửa số nhà 39 phố Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm.

Tại Bản giám định số 3008/KLGĐ-PC09 ngày 19/5/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 4,756 gam. (BL: 53).

Tại Cơ quan điều tra, Dương P khai nội dung khai sự việc như đã nêu trên, nhưng P không thừa nhận túi nilông chứa tinh thể màu trắng là của P mà khai do Công an nhét vào túi quần của P khi bắt giữ. Xét nghiệm Dương P dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Hai điện thoại di động P sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè và 02 tờ tiền mỗi tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền P lao động mà có. Nhưng căn cứ vào các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của

những người làm chứng gồm anh Trịnh T A, anh Nguyễn Q A trực tiếp chứng kiến việc các đồng chí cảnh sát cơ động truy đuổi, bắt và thu giữ đồ vật tài sản của Dương P phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng chí cảnh sát cơ động bắt giữ, phù hợp với hình ảnh video quay lại toàn bộ quá trình thu giữ đồ vật tài sản của P, phù hợp với tang vật thu giữ nên đủ căn cứ xác định : Hồi 22 giờ 40 phút ngày 11/5/2019, Dương P có hành vi tàng trữ trái phép 4,756 gam ma túy loại Methamphetamine.

Về trách nhiệm dân sự, do thiệt hại nhỏ, anh Đỗ Như B đã tự sửa chữa xe và không yêu cầu P bồi thường dân sự và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với hành vi điều khiển xe máy không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông, Công an quận Hoàn Kiếm đã xử phạt vi phạm hành chính đối với P theo quy định tại điểm m khoản 4 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Zip màu đỏ, BKS : 29 E1-....., xác định là của chị Tạ Kim T (ĐKHKT : số x ngõ y tổ z phường K, quận H). Chị T cho em trai là anh Tạ Minh T1 (ĐKHKT : phòng xx gác y tập thể L, phường M, quận N) mượn để đi có việc. Khi anh T1 cho P mượn xe không biết P sử dụng xe liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 05/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị T. Chị T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đã truy tố Dương P tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận ngày 11/5/2019 đã đi xe máy đến gầm cầu Chương Dương địa phận phường Phúc Tân mua ma túy Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết (*bị cáo hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy và được đưa cho một gói ma túy Methamphetamine*) nhằm mục đích để sử dụng, sau đó trên đường mang ma túy về thì bị tổ công tác cảnh sát cơ động tiến hành bắt giữ như nội dung bản cáo trạng đã công bố. Quá trình điều tra, truy tố, do lo sợ nên bị cáo không nhận tội, tuy nhiên khi bị tạm giam bị cáo đã suy nghĩ lại và mong muốn được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện và hối hận về hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 4 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Đề nghị trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim card: 0963xxxxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, sim card: 0328xxxxxx và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, xin hứa cai nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 11/5/2019, tại trước cửa số nhà 39 phố Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Dương P bị bắt quả tang cùng tang vật khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,756 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét nhân thân bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[6] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 12/5/2019 đến ngày 17/9/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo hiện nghề nghiệp tự do nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu huỷ 4,756 gam Methamphetamine. Trả cho bị cáo số tiền 200.000 đồng; một điện thoại di động Samsung màu trắng đen, sim card 0328xxxxxx; một điện thoại di động Nokia màu đen, sim card 0963xxxxxx;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố: DƯƠNG P phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: DƯƠNG P 04 (BỐN) năm 06 (SÁU) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2019.

Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong trên các mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng T2, người chứng kiến Trịnh T A, Nguyễn Q A, Đinh Văn Q, Lê Văn H và cán bộ điều tra Trần T A, bên trong có một túi ni lông chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,756gam Methamphetamine, phòng PC09 trích mẫu giám định 0,381 gam, khối lượng còn lại 4,375 gam.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng hiện đã được gửi giữ trong tài khoản số 3949.0.1062938.00000 tại Kho bạc nhà nước Hoàn Kiếm.

+ Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim card: 0963xxxxxx; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, sim card: 0328xxxxxx;

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 27/8/2019.

5. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp Tp Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Nam;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ